TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2022
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Hoan.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022,và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H**,** sinh năm 1987 (có mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Gia N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Bạn, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 14/01/2022 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Gia N năm 2012 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở thôn Dĩnh Bạn, xã Thanh Lâm ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị và anh N đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung Ngô A, sinh ngày 03/3/2014 và cháu Ngô nguyễn M, sinh ngày 27/12/2017 chị đề nghị được nuôi Ngô Nguyễn M và để anh N nuôi con Ngô A. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Gia N trình bày trong bản tự khai: Việc chị H trình bày với Tòa án về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung là hoàn toàn đúng. Anh đi lao động ở nước ngoài vừa trở về Việt Nam, trong thời gian ở nước ngoài anh có ngoại tình vì vậy tình cảm vợ chồng có dạn nứt ngay khi về nước anh đã xin lỗi chị H và muốn được làm lại từ đầu và muốn được sửa sai và cam kết sẽ sửa chữa. Nay chị H yêu cầu được ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh đề nghị được nuôi cả 2 con Ngô A, sinh ngày 03/3/2014 và Ngô nguyễn M, sinh ngày 27/12/2017. Không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết vì vợ chồng không có tài sản gì chung.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Gia N vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Gia N,

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi con Ngô Nguyễn M, sinh ngày 27/12/2017 anh N nuôi con Ngô A, sinh ngày 03/3/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh N chị H được quyền thăm nom con chung, không được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị H anh N có hộ khẩu thường trú tại xã Thanh

Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh N Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nng anh anh N vẫn vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Gia N kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, ý kiến của anh N thừa nhận mình có ngoại tình Nng muốn được chị H bỏ qua để làm lại và có điều kiện bù đắp cho chị và các con nên anh không nhất trí ly hôn Nng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trong mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị H anh N có 02 con chung, Ngô A, sinh ngày 03/3/2014 và cháu Ngô nguyễn M, sinh ngày 27/12/2017 Hiện nay cháu đang ở với chị H các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị H nhất trí mỗi người nuôi 1 con và cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Chị H anh N không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh chị được quyền thăm nom con chung, không được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị H anh N không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Gia N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Ngô nguyễn M, sinh ngày 27/12/2017 anh Ngô Gia N nuôi con Ngô A, sinh ngày 03/3/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh N chị H được quyền thăm nom con chung, không được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn Nng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 20/01/2022 theo biên lai thu số 0013506. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Thanh Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự